Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk
Email: ubnd@daklak.gov.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 19 /2020/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 10 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với các đơn vị sự nghiệp y tế thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 05 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế, hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Thực hiện Công văn số 263/HĐND-VP ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, về việc mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với các đơn vị sự nghiệp y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 756/STC-QLG&CS ngày 26/3/2020 và Công văn số 1240/STC-QLG&CS ngày 13/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với các đơn vị sự nghiệp y tế thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Quyết định này áp dụng đối với:

a) Các đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Sở Y tế;

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan.

3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị; quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị.

4. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 05 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các văn bản của Nhà nước có liên quan.

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với các đơn vị sự nghiệp y tế thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp y tế căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị y tế chuyên dùng quy định tại Quyết định này để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị; quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị và chịu trách nhiệm đối với việc mua sắm, trang bị, quản lý và sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo định mức và quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện; thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Giao Sở Tài chính và Sở Y tế kiểm tra, rà soát và chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với các đơn vị sự nghiệp y tế theo đúng quy định của pháp luật.

4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 6 năm 2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Cục QLCS - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Công báo;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Các sở: Tư pháp, TT&TT;
- Các phòng thuộc VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (y_80b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

PHỤ LỤC

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế

(Kèm theo Quyết định số 19 /2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1		**BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÙNG TÂY NGUYÊN**		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	8
	2	Máy X-Quang di động	Máy	10
	3	Máy X-Quang C Arm	Máy	4
	4	Hệ thống CT-Scaner < 64 lát cắt/ vòng quay	Hệ thống	3
	5	Hệ thống CT-Scaner 64 – 128 lát cắt/ vòng quay	Hệ thống	2
	6	Hệ thống CT-Scaner ≥ 256 lát cắt/ vòng quay	Hệ thống	1
	7	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	2
	8	Hệ thống chụp mạch số hóa nền (DSA)	Hệ thống	2
	9	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	11
	10	Máy siêu âm tổng quát	Máy	12
	11	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	5
	12	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Máy	3
	13	Máy thận nhân tạo	Máy	60
	14	Máy thở	Máy	141
	15	Máy gây mê	Máy	18
	16	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	245
	17	Bơm tiêm điện	Cái	677
	18	Máy truyền dịch	Máy	677
	19	Dao mổ điện cao tần	Cái	19
	20	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	15
	21	Máy phá rung tim	Máy	21
	22	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	1
	23	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	16
	24	Đèn mổ treo trần	Cái	16
	25	Đèn mổ di động	Cái	3
	26	Bàn mổ	Cái	16
	27	Máy điện tim	Máy	23
	28	Máy điện não	Máy	3
	29	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	6
	30	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
	31	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
	32	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
	33	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
	34	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	17
	35	Thiết bị xạ trị	Cái	1
	36	Thiết bị xạ hình	Cái	1
	37	Hệ thống chụp hình cắt lớp photon đơn (SPECT, SPECT/CT)	Hệ thống	1
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Bàn đẻ	Cái	8
	2	Bộ cắt Amidan	Bộ	4
	3	Bộ chuẩn liều tự động	Bộ	2
	4	Bộ dụng cụ khám răng	Bộ	4
	5	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	1

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
6	Bộ dụng cụ nhuộm	Bộ	1
7	Bộ dụng cụ nội soi cắt túi mật và sản khoa	Bộ	5
8	Bộ dụng cụ phẫu thuật trung phẫu	Bộ	5
9	Bộ dụng cụ phẫu thuật đại phẫu ngoại tổng quát	Bộ	4
10	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống cổ	Bộ	4
11	Bộ dây điện cực điện não	Bộ	6
12	Bộ đại phẫu	Bộ	8
13	Bể cách thủy	Cái	2
14	Bộ gắp phá sỏi bàng quang	Bộ	1
15	Bàn hơ tiêu bản	Cái	1
16	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	3
17	Bộ kềm kẹp ruột	Bộ	3
18	Bộ khoan sọ não tự dừng	Bộ	4
19	Bộ khoan xương chũm	Bộ	3
20	Bộ mở khí quản	Bộ	4
21	Bộ dụng cụ mổ nội soi	Bộ	6
22	Bộ dụng cụ mổ sọ não	Bộ	3
23	Bộ hỗ trợ thở áp lực dương	Bộ	13
24	Bồn đun parafin	Cái	2
25	Bộ phẫu thuật chỉnh hình	Bộ	4
26	Bộ phẫu thuật cột sống	Bộ	2
27	Bộ phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vít	Bộ	3
28	Bộ phẫu thuật mắt	Bộ	4
29	Bộ phẫu thuật mạch vành	Bộ	1
30	Bộ phẫu thuật nội soi mũi xoang	Bộ	4
31	Bộ phẫu thuật nội soi tổng quát	Bộ	3
32	Bộ phẫu thuật nội soi vi phẫu thanh quản	Bộ	2
33	Bộ phẫu thuật tim	Bộ	2
34	Bộ phẫu thuật tai và nhĩ	Bộ	3
35	Bộ phẫu thuật tim trẻ em	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực trẻ em	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực người lớn	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ phẫu thuật đại phẫu nhi	Bộ	1
39	Bộ phẫu thuật thoát vị đĩa đệm	Bộ	2
40	Bồn rửa tay tiệt trùng	Cái	28
41	Bộ soi khám thủ thuật bàng quang niệu đạo	Bộ	3
42	Bộ soi tá tràng	Bộ	2
43	Bộ soi trực tràng	Bộ	4
44	Bơm tiêm chất cản quang	Cái	6
45	Bộ tiểu phẫu	Bộ	8
46	Bộ tán sỏi niệu quản ngược dòng	Bộ	3
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật ngực	Bộ	1
48	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	3
49	Bộ dụng cụ vi phẫu thuật	Bộ	3
50	Bộ dụng cụ cắt tử cung đường âm đạo	Bộ	3
51	Bộ vi phẫu thuật dùng trong mổ não và U não	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ mổ cột sống cổ lối trước	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ mổ cột sống cổ lối sau	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ mổ thoát vị đĩa đệm cổ	Bộ	2

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
55	Bộ dụng cụ bơm xi măng cột sống ngực và lưng	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ mổ bắt vít qua da cột sống lưng	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ vi phẫu mổ U tủy cổ	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ chọc FNA	Bộ	1
59	Bộ bàn ghế đo khúc xạ	Bộ	2
60	Bồn chứa Oxy lỏng $12m^3$	Cái	2
61	Bơm dự phòng của máy tuần hoàn ngoài cơ thể	Cái	2
62	Ống soi mềm đặt nội khí quản khó	Cái	2
63	Hệ thống phẫu thuật nội soi chấn thương chỉnh hình + dụng cụ	Hệ thống	3
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa – Túi mật	Bộ	10
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật Thận – Niệu quản – Bàng quang	Bộ	10
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật dẫn lưu màng phổi	Bộ	3
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật thoát vị bẹn	Bộ	3
68	Bộ dụng cụ cắt tử cung đường bụng	Bộ	3
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh Nhi	Bộ	1
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật tuyến giáp	Bộ	4
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật vách ngăn	Bộ	3
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật thay khớp gối	Bộ	3
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật thay khớp vai	Bộ	3
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật thay khớp háng	Bộ	3
75	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi dây chằng khớp gối	Bộ	3
76	Đèn đặt nội khí quản có màn hình Camera	Cái	5
77	Bộ dụng cụ phẫu thuật vi phẫu mạch máu CTCH	Bộ	4
78	Bộ dụng cụ phẫu thuật CTCH chi dưới	Bộ	5
79	Bộ dụng cụ phẫu thuật CTCH chi trên	Bộ	5
80	Bộ dụng cụ phẫu thuật CTCH đại phẫu	Bộ	4
81	Bảng kiểm tra thị lực điện tử	Cái	2
82	Bàn phẫu thuật mắt chuyên dụng	Cái	5
83	Buồng điều trị Oxy cao áp	Buồng	1
84	Khoan gia tốc dùng khoan sọ, cưa sọ, cắt sọ	Cái	2
85	Cần nội soi dạ dày phóng đại	Cái	3
86	Cần nội soi đại tràng phóng đại	Cái	2
87	Dao cắt đốt siêu âm	Cái	2
88	Đèn soi đáy mắt	Cái	4
89	Đèn điều trị vàng da	Cái	14
90	Doppler mạch máu	Cái	12
91	Doppler tim thai	Cái	20
92	Ghế cắt amidan	Cái	3
93	Ghế tập cơ tứ đầu đùi	Cái	3
94	Ghế máy nha khoa	Cái	10
95	Giường sưởi ấm sơ sinh	Cái	21
96	Giường sưởi ấm sơ sinh di động	Cái	4
97	Hệ thống chụp ảnh và phân tích gel	Hệ thống	2
98	Máy cắt đốt	Máy	11
99	Hệ thống chụp mạch huỳnh quang mắt	Hệ thống	2
100	Hệ thống điện di	Hệ thống	2
101	Hệ thống định vị trong phẫu thuật cột sống - sọ não	Hệ thống	1
102	Hệ thống laser quang đông	Hệ thống	2
103	Hệ thống máy tiệt trùng khí EO	Hệ thống	2

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	104	Hệ thống nhuộm hóa mô miễn dịch	Hệ thống	2
	105	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	2
	106	Hệ thống tập phục hồi chức năng	Hệ thống	3
	107	Hệ thống thở áp lực dương	Hệ thống	10
	108	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Hệ thống	6
	109	Hệ thống tán sỏi ngoài cơ thể	Hệ thống	1
	110	Hệ thống Monitoring trung tâm	Hệ thống	2
	111	Hệ thống khám và điều trị TMH	Hệ thống	2
	112	Hệ thống xử lý nước máy thận nhân tạo RO	Hệ thống	4
	113	Hệ thống máy quét phim CR kỹ thuật số	Hệ thống	3
	114	Hệ thống xử lý DR X – quang kỹ thuật số	Hệ thống	3
	115	Hệ thống X – Quang răng toàn cảnh	Hệ thống	1
	116	Hệ thống nội soi siêu âm	Hệ thống	1
	117	Hệ thống Laser điều trị tật khúc xạ (bao gồm Laser Excimer và Femtosecond laser với phương pháp Relex Smile)	Hệ thống	1
	118	Hệ thống Cobas 8000	Hệ thống	2
	119	Hệ thống dây chuyền chuyển mẫu tự động	Hệ thống	1
	120	Hệ thống Reatime PCR tự động	Hệ thống	1
	121	Hệ thống tách chiết tế bào gốc	Hệ thống	1
	122	Hệ thống triển khai bệnh án điện tử	Hệ thống	1
	123	Hệ thống Pacs lưu trữ và truyền tải hình ảnh	Hệ thống	1
	124	Kính hiển vi xét nghiệm	Cái	11
	125	Kính hiển vi chụp hình	Cái	4
	126	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	2
	127	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	7
	128	Kính hiển vi - vi phẫu thuật	Cái	2
	129	Kính hiển vi phẫu thuật tai	Cái	4
	130	Kính sinh hiển vi khám mắt	Cái	7
	131	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	1
	132	Kính vi phẫu thuật chuyên dùng cho ngoại thần kinh	Cái	1
	133	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	17
	134	Máy đo bản đồ giác mạc	Máy	1
	135	Máy IOL Master (đo công suất T3)	Máy	1
	136	Máy hấp dụng cụ Statim	Máy	1
	137	Máy đếm tế bào nội mô	Máy	1
	138	Monitor theo dõi bệnh nhân có chức năng đo độ mê sâu	Cái	4
	139	Máy giặt	Máy	10
	140	Máy siêu âm 4D chuyên Sản	Máy	1
	141	Máy siêu âm đầu dò âm đạo	Máy	2
	142	Máy cắt lát vi thể	Máy	3
	143	Máy cất nước	Máy	2
	144	Máy cưa thạch cao	Máy	5
	145	Máy theo dõi SVO2, HCT, SaO2	Máy	1
	146	Máy chụp cắt lớp võng mạc OCT	Máy	2
	147	Máy cắt lạnh	Máy	2
	148	Máy cắt vi phẫu	Máy	4
	149	Máy cưa xương ức	Máy	2
	150	Máy cưa xương	Máy	5
	151	Máy đốt điện cổ tử cung	Máy	3

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
152	Máy đo độ lắng máu	Máy	3
153	Máy đo độ đông máu tự động	Máy	4
154	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	5
155	Máy đo khí máu	Máy	6
156	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
157	Máy đo điện não	Máy	3
158	Máy đo khúc xạ giác mạc tự động	Máy	3
159	Máy đốt laser	Máy	3
160	Máy đo liều phóng xạ	Máy	3
161	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu	Máy	20
162	Máy đo thính lực	Máy	4
163	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
164	Máy điều trị sóng ngắn và sóng liên tục	Máy	5
165	Máy điện xung	Máy	5
166	Máy garo tự động	Máy	5
167	Máy hút điện	Máy	62
168	Máy hút điện áp lực thấp	Máy	19
169	Máy kéo cột sống	Máy	5
170	Máy kéo cột sống cổ + lưng	Máy	4
171	Máy kích thích điện	Máy	8
172	Máy khuấy từ gia nhiệt	Máy	2
173	Máy khoan xương CT-CH	Máy	6
174	Máy khoan kết hợp xương hàm mặt	Máy	3
175	Máy lấy cao răng	Máy	3
176	Máy laser điều trị tăng nhãn áp	Máy	3
177	Máy lắc máu	Máy	9
178	Máy lọc máu liên tục	Máy	4
179	Máy ly tâm	Máy	17
180	Máy ly tâm lạnh	Máy	3
181	Máy điều trị bằng nhiệt + rung + từ	Máy	4
182	Máy nghe tim thai	Máy	10
183	Máy phân tích máu tự động	Máy	3
184	Máy xúc rửa dạ dày	Máy	4
185	Máy rửa màng lọc thận tự động	Máy	10
186	Máy rửa màng lọc thận thủ công	Máy	1
187	Máy rửa sấy tiệt trùng dụng cụ	Máy	3
188	Máy siêu âm mắt	Máy	2
189	Máy siêu âm trị liệu	Máy	5
190	Máy hủy U tuyến giáp bằng sóng cao tần (RFA)	Máy	1
191	Máy phân tích sinh hóa bán tự động	Máy	1
192	Máy phân tích sinh hóa tự động AU 680	Máy	2
193	Máy xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang tự động	Máy	2
194	Máy miễn dịch Elisa tự động	Máy	2
195	Máy đếm tế bào huyết học tự động	Máy	2
196	Máy điện di mao quản tự động	Máy	1
197	Máy định danh vi khuẩn tự động Vitek II	Máy	1
198	Bàn mổ chấn thương chỉnh hình cản quang	Máy	5
199	Máy hấp tiệt trùng Sterat dung tích 173L	Máy	1
200	Máy cấy máu tự động Bactsalert 3D 120	Máy	1

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	201	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động	Máy	1
	202	Máy sấy lam	Máy	3
	203	Máy siêu âm mạch máu xách tay	Máy	2
	204	Máy sấy đồ vải	Máy	6
	205	Máy holter theo dõi tim mạch 24h	Máy	10
	206	Máy thu gom thành phần máu tự động	Máy	3
	207	Máy Tạo Nhịp Tim Ngoài Cơ Thể	Máy	4
	208	Máy tạo nhịp tạm thời 2 buồng	Máy	6
	209	Máy tạo nhịp tạm thời 1 buồng	Máy	6
	210	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch bằng sóng cao tần (RFA)	Máy	2
	211	Máy điều trị bằng sóng xung kích	Máy	1
	212	Máy Laser nội mạch không xâm lấn	Máy	2
	213	Máy tạo oxy 15L/phút	Máy	2
	214	Máy tán sỏi trong gan	Máy	2
	215	Máy ủ nhiệt	Máy	4
	216	Máy vùi mô tự động	Máy	3
	217	Máy xử lý mô tự động	Máy	3
	218	Máy xét nghiệm ion đồ	Máy	4
	219	Máy xét nghiệm máu 18 thông số	Máy	2
	220	Máy xét nghiệm máu 26 thông số	Máy	4
	221	Máy xét nghiệm PCR	Máy	2
	222	Máy hạ thân nhiệt Thermogard XP	Máy	2
	223	Máy thận HDF online	Máy	4
	224	Máy thăm dò và đốt điện sinh lý	Máy	1
	225	Máy đo ABI (đo độ xơ vữa mạch máu và vận tốc sóng mạch)	Máy	1
	226	Máy hấp tiệt trùng	Máy	20
	227	Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp Sterat dung tích 173L	Máy	1
	228	Máy bơm nước rửa qua kênh nội soi	Máy	1
	229	Máy đo nhĩ lượng đồ	Máy	1
	230	Máy đo phản xạ cơ bàn đạp	Máy	1
	231	Máy đốt cao tần cầm máu	Máy	1
	232	Máy là công nghiệp(Ø500 x 2500)mm	Máy	1
	233	Máy đóng gói	Máy	2
	234	Máy ủi ép đa năng	Máy	3
	235	Máy là bằng hơi nước	Máy	3
	236	Máy bơm CO2	Máy	1
	237	Máy gây mê kiểm soát nồng độ đích (TCI)	Máy	5
	238	Máy theo dõi chức năng não (độ mê sâu, oxy não, PVI, SpHb)	Máy	5
	239	Máy đo độ bão hòa oxy để bàn	Máy	20
	240	Máy giảm đau bệnh nhân tự điều khiển (PCA)	Máy	5
	241	Máy siêu âm thần kinh mạch máu	Máy	3
	242	Máy cắt đốt và hàn mạch máu	Máy	5
	243	Máy cắt đốt siêu âm + tay dao	Máy	2
	244	Máy đo độ giãn cơ	Máy	10
	245	Máy dò kích thích thần kinh cơ	Máy	5
	246	Máy đo độ tồn dư dãn cơ	Máy	20
	247	Máy thử ACT	Máy	1
	248	Máy thử khí máu	Máy	1
	249	Máy tuần hoàn ngoài cơ thể	Máy	1

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	250	Máy lấy da	Máy	1
	251	Máy cắt lọc hoại tử bằng sóng siêu âm	Máy	1
	252	Máy tán sỏi Laser 100w	Máy	1
	253	Hệ thống nội soi bàng quang chẩn đoán Karl Storz	Hệ thống	1
	254	Hệ thống nội soi bóc bướu tuyến tiền liệt	Hệ thống	1
	255	Hệ thống nội soi ống mềm niệu quản, bể thận	Hệ thống	1
	256	Bộ nội soi lấy sỏi thận qua da đường hầm nhỏ	Bộ	1
	257	Súng sinh thiết	Cái	5
	258	Tủ lạnh âm độ sâu	Cái	4
	259	Tủ làm ấm dịch truyền	Cái	4
	260	Tủ an toàn sinh học	Cái	8
	261	Tủ dụng cụ	Cái	6
	262	Tủ hút vô trùng	Cái	5
	263	Tủ sấy	Cái	6
	264	Tủ trữ máu	Cái	5
	265	Tủ thao tác PCR	Cái	2
	266	Xe đựng thuốc và dụng cụ gây mê chuyên dụng	Xe	20
	267	Xe tiêm thuốc đa năng có màn hình	Xe	50
	268	Máy điện tim gắng sức	Máy	2
	269	Holter điện tim 24h	Cái	18
	270	Holter huyết áp 24h	Cái	19
2		**BỆNH VIỆN MẮT**		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Bàn mổ		
	a	Bàn mổ đa năng	Cái	1
	b	Bàn mổ đục thuỷ tinh thể	Cái	1
	c	Bàn phẫu thuật mắt	Cái	1
	2	Đèn mổ		
	a	Đèn mổ 4 bóng	Cái	2
	b	Đèn mổ di động	Cái	2
	3	Máy gây mê giúp thở	Máy	5
	4	Máy phân tích huyết học tự động 18 thông số	Máy	1
	5	Máy phân tích sinh hoá bán tự động	Máy	1
	6	Hệ thống máy Phaco	Hệ thống	1
	7	Máy mổ phaco	Máy	1
	8	Hệ thống mổ phaco Centurion	Hệ thống	1
	9	Máy xét nghiệm 11 thông số nước tiểu	Máy	1
	10	Máy li tâm 8 ống	Máy	1
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	4
	2	Cụm Kính vol, godman và điện di giác mạc	Cái	1
	3	Đèn soi đáy mắt (6 chức năng)	Cái	1
	4	Hệ thống chụp mạch huỳnh quang đáy mắt	Hệ thống	1
	5	Hệ thống dây nối tây cầm Ozil Torsional Phaco	Hệ thống	1
	6	Hệ thống Labor inox dùng rửa tay tiệt trùng trong phòng mổ	Hệ thống	1
	7	Hệ thống laser quang đông võng mạc	Hệ thống	1
	8	Hệ thống mài tròng, định tâm, dò gọng tự động	Hệ thống	1
	9	Hệ thống máy chụp hình võng mạc (OTC)	Hệ thống	1
	10	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	1

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	11	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	6
	12	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	2
	13	Lasser YAG	Cái	1
	14	Máy chụp cắt lớp võng mạc	Máy	1
	15	Máy đếm tế bào nội mô giác mạc	Máy	1
	16	Máy đo công suất thuỷ tinh thể	Máy	1
	17	Máy đo khúc xạ giác mạc tự động	Máy	1
	18	Máy đo thị trường	Máy	1
	19	Máy monitor theo dõi bệnh nhân (có chức năng khi theo dõi khí mê	Máy	1
	20	Máy siêu âm mắt A/B	Máy	1
	21	Máy sinh hiển vi kẹp bàn	Máy	1
	22	Máy đo khúc xa tự động	Máy	1
	23	Máy siêu âm mắt	Máy	1
3		**BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN**		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy X- Quang kỹ thuật số	Máy	2
	2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
	3	Máy xét nghiệm sinh hoá các loại	Máy	2
	4	Máy gây mê	Máy	1
	5	Máy truyền dịch	Máy	1
	6	Đèn mổ treo trần	Cái	1
	7	Bàn mổ	Cái	1
	8	Máy điện tim	Máy	1
	9	Hệ thống nội soi tiêu hoa	Hệ thống	2
	10	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
	11	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Máy xét nghiệm huyết học	Máy	2
	2	Máy xét nghiệm huyết học tự động 22 thông số	Máy	1
	3	Máy xét nghiệm huyết học tự động 5 thành phần bạch cầu	Máy	1
	4	Máy điện giải đồ 5 thông số	Máy	1
	5	Máy đo độ loãng xương toàn thân bằng tia X	Máy	1
	6	Máy đo HBA1C	Máy	1
	7	Máy xét nghiệm nước tiểu 11 thông số	Máy	2
	8	Máy ly tâm máu	Máy	2
	9	Máy Monitor	Máy	2
	10	Máy rửa phim X- Quang tự động	Máy	1
	11	Hệ thống xử lý X-Quang kỹ thuật số	Hệ thống	1
	12	Hệ thống sắc thuốc sử dụng nồi hơi trung tâm	Hệ thống	1
	13	Máy kéo dãn cổ, cột sống	Máy	2
	14	Hệ thống máy kéo giãn cột sống: cổ lưng và ngực	Hệ thống	1
	15	Máy kéo cột sống	Máy	1
	16	Thiết bị laser nội mạch	Cái	3
	17	Thiết bị laser bán dẫn nội mạch	Cái	3
	18	Máy laser nội mạch 2 đầu phát	Máy	7
	19	Máy từ trường điều trị	Máy	4
	20	Máy siêu âm	Máy	4
	21	Máy sinh hiển vi	Máy	1
	22	Máy tạo oxy 5 lít/phút	Máy	1

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	23	Máy đo nồng độ bão hòa oxy	Máy	2
	24	Máy điện phân điện xung 2 kênh	Máy	2
	25	Máy điện xung	Máy	5
	26	Máy plasma phẫu thuật	Máy	1
4		**TRUNG TÂM HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU**		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy xét nghiệm sinh hóa	Máy	1
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Máy đo Hemoglobin	Máy	10
	2	Máy li tâm	Máy	9
	3	Kính hiển vi	Máy	6
	4	Máy ly tâm lạnh	Máy	2
	5	Tủ lạnh âm	Cái	2
	6	Tủ trữ máu	Cái	2
	7	Máy hấp tiệt trùng	Máy	1
	8	Máy miễn dịch hồng cầu tự động	Máy	1
	9	Hệ thống đông máu tự động và thiết bị Lab xét nghiệm huyết học	Hệ thống	1
	10	Dàn Elisa	Cái	1
	11	Máy lắc dạng bập bênh	Máy	3
	12	Tủ an toàn sinh học	Cái	1
	13	Tủ đông nhanh huyết tương	Cái	1
5		**BỆNH VIỆN TÂM THẦN**		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy xét nghiệm sinh hóa	Máy	1
	2	Máy điện não	Máy	2
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Máy lưu huyết não	Máy	1
	2	Máy li tâm 8 ống	Máy	1
	3	Máy phân tích điện giải đồ	Máy	1
	4	Máy phân tích huyết học tự động	Máy	1
	5	Máy phân tích nước tiểu	Máy	1
	6	Máy tạo oxy khí trời	Máy	1
6		**BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI**		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
	2	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
	3	Máy siêu âm		
	a	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
	b	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
	4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	3
	5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Máy	1
	6	Máy thở	Máy	10
	7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10
	8	Bơm tiêm điện	Cái	25
	9	Máy truyền dịch	Máy	25
	10	Máy điện tim	Máy	2
	11	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	1	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	4
	2	Máy đo điện giải đồ	Máy	1
	3	Máy hút dịch	Máy	4
	4	Máy khí máu	Máy	1
	5	Máy lắc ống nghiệm	Máy	5
	6	Máy ly tâm	Máy	2
	7	Máy ly tâm lạnh	Máy	2
	8	Máy nuôi cấy lao	Máy	2
	9	Máy sấy tiêu bản	Máy	2
	10	Máy xét nghiệm HbA1c	Máy	1
	11	Máy xét nghiệm huyết học	Máy	2
	12	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	1
	13	Máy Xpert	Máy	1
	14	Tủ ấm y tế	Cái	3
	15	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	5
	16	Tủ lạnh âm sâu	Cái	2
	17	Hệ thống nội soi màng phổi	Hệ thống	1
	18	Máy xử lý mô dạng đứng, khép kín 300 cassettes	Máy	1
	19	Máy cắt mô bệnh phẩm	Máy	1
	20	Máy cắt lạnh	Máy	1
	21	Máy in lên cassette	Máy	1
	22	Máy in lên slide	Máy	1
	23	Máy nhuộm tế bào	Máy	1
	24	Máy dán lamen (liên hoàn kết hợp với mấy nhuộm tế bào)	Máy	1
	25	Kính hiển vi quang học 2 mắt	Cái	1
	26	Kính hiển vi quang học kem camera chụp ảnh / truyền kỹ thuật số	Cái	1
	27	Máy quét tiêu bản (công suất quét 5 lam kính /1 lần nạp)	Máy	1
7		**TRUNG TÂM PHÁP Y**		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	1
	2	Cưa điện	Cái	4
	3	Kính hiển vi 02 đầu thị kính có tích hợp máy chụp ảnh vi thể kỹ thuật số và máy vi tính	Cái	1
	4	Kính hiển vi	Cái	2
	5	Máy đúc bệnh phẩm	Máy	1
	6	Máy cắt tiêu bản	Máy	1
	7	Máy li tâm	Máy	1
	8	Máy X-Quang	Máy	1
	9	Tủ lạnh lưu giữ xác 2 ngăn	Cái	1
	10	Tủ sấy	Cái	2
	11	Máy hút ẩm	Máy	1
	12	Máy nước nóng làm xét nghiệm	Máy	1
	13	Máy vùi mô	Máy	1
	14	Máy xử lý mô tự động có ly tâm đảo chiều	Máy	1
8		**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐẮK LẮK**		
		BỘ PHẬN Y TẾ DỰ PHÒNG TỈNH		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy X-Quang	Máy	1

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
	3	Máy điện tim	Máy	1
	4	Máy xét nghiệm sinh hóa	Máy	1
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Bộ cất béo	Bộ	1
	2	Bộ cô quay chân không	Bộ	1
	3	Bộ chiết pha rắn	Bộ	1
	4	Bộ dụng cụ siêu âm	Bộ	1
	5	Bộ làm test áp bì	Bộ	1
	6	Bộ lấy mẫu khí	Bộ	1
	7	Bộ lọc mẫu vi sinh 3 vị trí	Bộ	1
	8	Bộ phân phối môi trường	Bộ	1
	9	Bộ sắc ký	Bộ	2
	10	Bơm chân không	Cái	1
	11	Buồng cách âm	Buồng	1
	12	Burette chuẩn độ hiện số	Cái	1
	13	Giàn Elisa	Cái	2
	14	Hệ thống buồng lạnh bảo quản văc xin	Hệ thống	1
	15	Hệ thống lò quang phổ hấp thụ nguyên tử	Hệ thống	2
	16	Hệ thống PCR	Hệ thống	1
	17	Máy cất béo	Máy	1
	18	Máy cất nước	Máy	3
	19	Máy chưng cất đạm	Máy	1
	20	Máy dập mẫu	Máy	1
	21	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
	22	Máy đo ánh sáng	Máy	2
	23	Máy đo bụi điện tử số	Máy	1
	24	Máy đo bụi trọng lượng	Máy	1
	25	Máy đo bức xạ Ion	Máy	1
	26	Máy đo cường độ bức xạ nhiệt	Máy	1
	27	Máy đo cường độ điện từ trường dòng điện công nghiệp	Máy	1
	28	Máy đo Chlorin dư	Máy	1
	29	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	1
	30	Máy đo điện từ trường tần số Radio	Máy	1
	31	Máy đo độ đục	Máy	1
	32	Máy đo độ đường	Máy	1
	33	Máy đo độ nhớt	Máy	2
	34	Máy đo độ ồn có phân tích dãy tần	Máy	2
	35	Máy đo độ rung	Máy	1
	36	Máy đo nồng độ bụi bằng Laser	Máy	1
	37	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm cầm tay	Máy	2
	38	Máy đo oxy hòa tan	Máy	2
	39	Máy đo pH	Máy	4
	40	Máy đo phóng xạ	Máy	1
	41	Máy đo tiếng ồn	Máy	1
	42	Máy đo tốc độ gió	Máy	2
	43	Máy đo từ trường	Máy	1
	44	Máy đo tỷ trọng	Máy	1
	45	Máy đo thính lực	Máy	3

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	46	Máy đồng nhất mẫu	Máy	1
	47	Máy giám sát bụi cá nhân	Máy	1
	48	Máy hút ẩm	Máy	3
	49	Máy hút chân không	Máy	1
	50	Máy hút muỗi	Máy	5
	51	Máy khuấy từ	Máy	5
	52	Máy làm lạnh tuần hoàn	Máy	1
	53	Máy lắc	Máy	2
	54	Máy lấy mẫu khí	Máy	1
	55	Máy ly tâm máu	Máy	8
	56	Máy nghiền mẫu	Máy	3
	57	Máy phân tích huyết học tự động	Máy	2
	58	Máy phân tích nước tiểu	Máy	2
	59	Máy phun đeo vai	Máy	36
	60	Máy phun hóa chất cỡ lớn	Máy	3
	61	Máy quang phổ UV-Vis	Máy	1
	62	Máy sinh khí hydro	Máy	1
	63	Máy soi da	Máy	1
	64	Máy xay mẫu khô	Máy	1
	65	Máy XN HbA1C	Máy	1
	66	TB phân tích nước cầm tay.2016	Cái	1
	67	Tủ an toàn sinh học	Cái	4
	68	Tủ ấm	Cái	6
	69	Tủ đá TFW 800 + ổn áp	Cái	1
	70	Tủ hút khí độc	Cái	1
	71	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
	72	Tủ lạnh trữ mẫu	Cái	3
	73	Tủ lạnh lưu trữ văc xin	Cái	4
	74	Tủ sấy	Cái	4
	75	Thiết bị đo BOD WTW + Tủ BOD TS606/2	Cái	1
	76	Thiết bị đo khí hậu đa năng	Cái	1
	77	Thiết bị phản ứng ngưng kết	Cái	1
	78	Thiết bị phân tích nhanh lý, hóa nước và thực phẩm.	Cái	1
	79	Thiết bị xét nghiệm nhanh hóa chất bảo vệ thực vật	Cái	1
	80	Thiết bị xét nghiệm nhanh vi sinh nước và thực vật	Cái	1
		BỘ PHẬNCHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
	2	Đèn mổ di động 4 bóng	Cái	1
	3	Máy xét nghiệm sinh hoá (nhật bản)	Máy	1
	4	Máy huyết học 18 thông số	Máy	1
	5	Máy sinh hóa nước tiểu 13 thông số	Máy	1
	6	Máy thở xách tay	Máy	1
	7	Bàn mổ	Cái	1
	8	Hệ thống X-Quang chụp nhũ ảnh	Hệ thống	1
	9	Máy siêu âm	Máy	1
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Máy đo loãng xương	Máy	1
	2	Máy li tâm	Máy	1

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	3	Máy lắc máu	Máy	1
	4	Máy rửa phim	Máy	1
	5	Bộ kính hiển vi kỹ thuật số	Cái	1
		BỘ PHẬN PHÒNG CHỐNG SỐT RÉT- KÝ SINH TRÙNG - CÔN TRÙNG		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy sinh hoá tự động	Máy	1
	2	Máy xét nghiệm Elisa tự động	Máy	1
	3	Bộ xét nghiệm Elisa	Bộ	1
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Máy phân tích huyết học tự động	Máy	1
	2	Máy ly tâm	Máy	1
	3	Máy hấp ướt tiệt trùng tự động	Máy	1
	4	Máy sấy khô dụng cụ y tế tự động	Máy	1
	5	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số	Máy	1
	6	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	19
		BỘ PHẬN PHÒNG CHỐNG HIV/AIDS		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy xét nghiệm sinh hóa 16 chỉ số	Máy	1
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Máy lắc	Máy	2
	2	Dàn Elisa	Cái	2
	3	Tủ an toàn sinh học	Cái	2
9		**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LẮK**		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy X - Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
	2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
	3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	3
	4	Máy thở	Máy	2
	5	Máy gây mê	Máy	2
	6	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	5
	7	Bơm tiêm điện	Cái	2
	8	Máy truyền dịch	Máy	2
	9	Dao mổ cao tần	Cái	2
	10	Máy phá rung tim	Máy	2
	11	Đèn mổ treo trần	Cái	2
	12	Đèn mổ di động	Cái	2
	13	Bàn mổ	Cái	2
	14	Máy điện tim	Máy	2
	15	Máy điện não	Máy	1
	16	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
	17	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
	18	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Giường cấp cứu đa năng	Cái	3
	2	Máy hút điện chạy liên tục	Máy	2
	3	Máy đốt pô lip	Máy	1
	4	Máy tạo Ô xy	Máy	1
	5	Máy li tâm	Máy	1
	6	Máy Monitor sản khoa	Máy	1

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	7	Máy bảo hoà ô xy	Máy	1
	8	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số	Máy	1
	9	Monitor cấp cứu 5 thông số	Máy	1
	10	Máy tạo ô xy di động 5l/ phút	Máy	2
	11	Máy xét nghiệm huyết học tự động	Máy	1
	12	Monitor 5 thông số	Máy	2
	13	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu model: OxcyonII	Máy	1
	14	Máy hút dịch áp lực thấp model Senaton	Máy	1
	15	Máy huyết học 18 thông số Model ABAcus380	Máy	1
	16	Máy rửa dạ dày SC-II	Máy	1
	17	Máy rửa phim tự động CP1000 và phụ tùng	Máy	1
	18	Máy đông máu bán tự động	Máy	1
	19	Máy tạo oxy khí trời	Máy	1
	20	Máy đo điện giải N+, K+, Cl- điện cực chọn lọc ion	Máy	1
	21	Máy phân tích nước tiểu 10 thông số	Máy	1
	22	Máy phân tích huyết học tự động > 18 thông số	Máy	1
10		**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CƯ KUIN**		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Bàn mổ	Cái	2
	2	Bơm tiêm điện	Cái	10
	3	Máy gây mê	Máy	2
	4	Máy giúp thở	Máy	8
	5	Máy siêu âm tổng quát	Máy	4
	6	Máy siêu âm Doppler màu 4D	Máy	1
	7	Máy truyền dịch	Máy	15
	8	Máy X Quang cao tần >300mA	Máy	1
	9	Máy X Quang di động	Máy	3
	10	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	1
	11	Máy xét nghiệm miễn dịch bán tự động	Máy	1
	12	Monitor sản khoa	Máy	6
	13	Monitor theo dõi bệnh nhân	Máy	13
	14	Bộ soi trực tràng loại ống cứng	Bộ	1
	15	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
	16	Đèn mổ treo trần	Cái	3
	17	Máy phá rung tim	Cái	1
	18	Máy đo điện não	Máy	2
	19	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
	20	Máy điện tim	Máy	3
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Máy hút dịch	Máy	3
	2	Máy khí dung	Máy	5
	3	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
	4	Máy laser điều trị	Máy	2
	5	Máy châm cứu	Máy	10
	6	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
	7	Máy điều trị vàng da và soi Vein	Máy	1
	8	Máy gây mê giúp thở	Máy	1
	9	Máy tổng phân tích nước tiểu	Máy	1
	10	Máy sinh hoá máu tự động	Máy	3

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	11	Máy ly tâm	Máy	2
	12	Máy siêu âm màu	Máy	2
	13	Máy siêu âm đen trắng	Máy	4
	14	Máy X-Quang	Máy	2
	15	Máy rửa Film	Máy	1
	16	Hệ thống rửa Film kỹ thuật số	Máy	1
	17	Máy điều trị tai mũi họng	Máy	1
	18	Máy cắt Amydal	Máy	1
	19	Máy soi tai mũi họng	Máy	1
	20	Máy nha khoa	Máy	1
	21	Máy cạo vôi	Máy	1
	22	Máy gọi số tự động	Máy	1
	23	Máy đo điện giải Na+, K+, CL điện cực chọn lọc	Máy	1
	24	Máy điện từ trường điều trị	Máy	1
	25	Máy tạo oxy di động 5 lít/phút	Máy	6
	26	Máy đo độ bảo hoà oxy và nhịp mạch, loại để bàn	Máy	2
	27	Máy thở trẻ em + Máy nén khí	Máy	2
	28	Máy thở (chạy điện khí nén tự cấp)	Máy	1
	29	Máy li tâm đa năng 4000 vòng/phút	Máy	1
	30	Máy đo độ bão hoà oxy	Máy	5
	31	Máy đốt cổ tử cung	Máy	1
	32	Máy X-Quang di động	Máy	1
	33	Máy đo khí máu	Máy	1
	34	Máy khí dung siêu âm	Máy	3
	35	Máy gây mê nội khí quản soft lan der 120	Máy	1
	36	Máy nội soi dạ dày	Máy	1
	37	Máy xét nghiệm HbA1C	Máy	1
	38	Máy xét nghiệm huyết học tự động	Máy	2
	39	Máy ủ test sinh học	Máy	1
	40	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1
	41	Bàn mổ đa năng thuỷ lực	Cái	2
	42	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	2
	43	Bộ phẫu thuật tai xương chũm	Bộ	1
	44	Dao mổ điện 300 WHF	Cái	1
11		**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CƯ M'GAR**		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
	2	Máy X-Quang di động	Máy	2
	3	Máy X-Quang C_arm	Máy	1
	4	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
	5	Máy siêu âm tổng quát	Máy	5
	6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	1
	7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Máy	1
	8	Máy thận nhân tạo	Máy	5
	9	Máy thở	Máy	15
	10	Máy gây mê	Máy	3
	11	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	16
	12	Bơm tiêm điện	Cái	56
	13	Máy truyền dịch	Máy	56

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	14	Dao mổ điện cao tần	Cái	3
	15	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	3
	16	Máy phá rung tim	Máy	4
	17	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
	18	Đèn mổ treo trần	Cái	3
	19	Đèn mổ di động	Cái	7
	20	Bàn mổ	Cái	3
	21	Máy điện tim	Máy	4
	22	Máy điện não	Máy	1
	23	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
	24	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
	25	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
	26	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
	27	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
	28	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	8
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Máy tạo oxy di động	Máy	11
	2	Máy phân tích khí máu	Máy	2
	3	Máy điều trị Laze	Máy	2
	4	Máy điện từ trường điều trị	Máy	2
	5	Máy điều trị xung điện	Máy	2
	6	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
	7	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	4
	8	Máy xét nghiệm huyết học	Máy	4
	9	Máy ly tâm	Máy	4
	10	Máy chụp X.Quang nha	Máy	2
	11	Máy khử trùng phòng mổ	Máy	2
		BỘ PHẬN Y TẾ DỰ PHÒNG		
	III	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
	2	Máy đo độ ồn	Máy	1
	3	Máy đo độ ẩm (Hygrometer)	Máy	1
	4	Máy đo độ rung (Vibration meter)	Máy	1
	5	Máy đo bụi	Máy	1
	6	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	1
	7	Máy đo lực bóp tay	Máy	1
	8	Máy đo tốc độ gió	Máy	1
	9	Máy ly tâm 4000-6000 vòng/phút	Máy	1
	10	Máy lắc	Máy	1
	11	Máy đo pH để bàn	Máy	1
	12	Máy đo pH cầm tay	Máy	1
12		**BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC 333**		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
	2	Máy X-Quang di động	Máy	2
	3	Hệ thống CT-Scaner < 64 lát cắt/ vòng quay	Hệ thống	1
	4	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
	5	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
	6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	3

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Máy	1
	8	Máy thở	Máy	9
	9	Máy gây mê	Máy	4
	10	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	8
	11	Bơm tiêm điện	Cái	8
	12	Máy truyền dịch	Máy	8
	13	Máy phá rung tim	Máy	3
	14	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Cái	2
	15	Đèn mổ treo trần	Cái	2
	16	Đèn mổ di động	Cái	3
	17	Bàn mổ	Cái	2
	18	Máy điện tim	Máy	5
	19	Máy điện não	Máy	1
	20	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
	21	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
	22	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
	23	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
	24	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Bộ cắt tử cung đường âm đạo	Bộ	2
	2	Bộ đèn soi đáy mắt-khám mắt	Bộ	1
	3	Bộ điều trị răng hàm mặt	Bộ	1
	4	Bộ dụng cụ phẫu thuật ngoại tổng quát	Bộ	4
	5	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa	Bộ	4
	6	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	3
	7	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	3
	8	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	4
	9	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	30
	10	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
	11	Bộ khám điều trị tai mũi họng + ghế	Bộ	2
	12	Bộ khám răng	Bộ	2
	13	Bộ khám tai mũi họng	Bộ	1
	14	Bộ kìm nhổ răng	Bộ	1
	15	Bộ ngũ quan	Bộ	2
	16	Bộ nội soi dạ dày, trực tràng mềm video monitor	Bộ	3
	17	Bộ nội soi tiết niệu	Bộ	2
	18	Bộ phẫu thuật răng 17 chi tiết	Bộ	2
	19	Bộ phẫu thuật thủy tinh thể	Bộ	1
	20	Bộ phẫu thuật xương	Bộ	2
	21	Bộ soi bóng đồng tử đo khúc xạ	Bộ	6
	22	Bộ soi trực tràng loại ống cứng	Bộ	5
	23	Bộ vi phẫu mắt	Bộ	1
	24	Dao mổ điện 300WHF	Cái	3
	25	Ghế+ Bộ khám điều trị răng hàm mặt + lấy cao răng bằng siêu âm	Cái	3
	26	Giường cấp cứu	Cái	16
	27	Giường kéo cột sống, cổ chạy điện	Cái	2
	28	Gu Găm Xương Zaufal - Jason	Cái	5
	29	Hệ thống RELISA đồng bộ	Hệ thống	6

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	30	Hệ thống rửa tay phẫu thuật	Hệ thống	2
	31	Hệ thống sưởi ấm sơ sinh	Hệ thống	1
	32	Khoan xương điện	Cái	2
	33	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	3
	34	Lồng ấp sơ sinh	Cái	4
	35	Máy đo điện giải đồ	Máy	2
	36	Máy đo độ bão hòa oxi	Máy	2
	37	Máy đo đường huyết	Máy	3
	38	May đo khúc xạ kế và độ cong giác mạc tự động	Máy	2
	39	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
	40	Máy đo tốc độ máu lắng tự động	Máy	2
	41	Máy đốt điện	Máy	2
	42	Máy giác hút sản khoa	Máy	1
	43	Máy kéo cột sống tự động	Máy	2
	44	Máy khí dung	Máy	6
	45	Máy khoan xương	Máy	2
	46	Máy khúc xạ kế tự động	Máy	2
	47	Máy làm ấp truyền dịch	Máy	2
	48	Máy Laze điều trị	Máy	3
	49	Máy li tâm	Máy	2
	50	Máy răng- Ghế răng	Máy	3
	51	Máy rửa dụng cụ hơi nước chạy điện	Máy	2
	52	Máy rửa phim X- Quang tự động>=90pim/g	Máy	2
	53	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	1
	54	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
	55	Máy tạo oxi di động	Máy	6
	56	Máy tập thể dục đa năng	Máy	2
	57	Máy tháo lồng ruột trẻ em	Máy	2
	58	Máy xung điện	Máy	3
	59	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
13		**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KRÔNG ANA**		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X- Quang kỹ thuật số	Máy	1
	2	Máy X-Quang cao tần kỹ thuật số	Hệ thống	1
	3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
	4	Máy siêu âm trị liệu	Máy	1
	5	Máy siêu âm 4D	Máy	1
	6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	2
	7	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Máy	1
	8	Máy xét nghiệm huyết học tự động	Máy	1
	9	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	1
	10	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	Máy	1
	11	Máy thở CPAP	Máy	1
	12	Máy gây mê	Máy	1
	13	Máy gây mê tự động	Máy	1
	14	Bơm tiêm điện	Cái	2
	15	Máy truyền dịch	Máy	2
	16	Dao mổ điện cao tần	Cái	1
	17	Máy phá rung tim	Máy	2

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	18	Đèn mổ treo trần	Cái	1
	19	Bàn mổ	Cái	1
	20	Máy điện tim 6 cần	Máy	3
	21	Máy điện tim	Máy	2
	22	Máy ghi điện não đồ	Máy	1
	23	Hệ thống nội soi tiêu hóa (đại tràng)	Hệ thống	1
	24	Bộ nội soi tiết niệu	Bộ	1
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Máy rửa dạ dày SC H	Máy	1
	2	Bộ dụng cụ cắt Amydal	Bộ	1
	3	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
	4	Bộ dụng cụ mổ quặm, mộng mắt 14K	Bộ	1
	5	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa 31k	Bộ	1
	6	Bộ dụng cụ trung phẫu 31K	Bộ	1
	7	Bộ nội soi dạ dày ống mềm videp monitor	Bộ	1
	8	Bộ phẫu thuật xương 69K	Bộ	1
	9	Bộ tiểu phẫu 12k	Bộ	1
	10	Lồng ấp sơ sinh	Cái	1
	11	Máy bảo quản tử thi	Máy	1
	12	Máy đốt cổ tử cung cao tần hoặc laser	Máy	1
	13	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Máy	1
	14	Máy thở trẻ em máy nén khí	Máy	1
	15	Monito theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1
	16	Monito sản khoa 2 chức năng	Cái	1
	17	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt 14K	Bộ	1
	18	Bộ dụng cụ đại phẫu	Cái	1
	19	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	1
	20	Máy bán tự động Model chem7	Máy	1
	21	Máy tạo o xi + phụ kiện	Máy	1
	22	Máy montor theo dõi sản khoa	Máy	1
	23	Bộ đặt nội khi quản 3 lưỡi pakitan	Bộ	3
	24	Bộ dụng cụ chích lẹo 11k	Bộ	1
	25	Bộ dụng cụ mổ quặm, mộng mắt	Bộ	1
	26	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình 99k	Bộ	1
	27	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	1
	28	Bộ nội soi trực tràng loại ống cứng	Bộ	1
	29	Máy đo điện giải N, L, Cl điện cực chọn lọc	Máy	1
	30	Máy gây mê kèm thở + máy nén khí	Máy	1
	31	Máy li tâm đa năng >=6000 vòng/phút	Máy	1
	32	Máy li tâm máy	Máy	1
	33	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	1
	34	Máy tạo o xi di động 5 lít/ phút	Máy	1
	35	Máy thở chạy điện dùng khí nén tự cấp	Máy	2
14		**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KRÔNG BÔNG**		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy X-Quang kỹ thuật số (đầu đọc CR)	Máy	1
	2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
	3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	3
	4	Máy thở	Máy	20

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	5	Máy thở qua nội khí quản	Máy	1
	6	Máy gây mê	Máy	2
	7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	20
	8	Bơm tiêm điện	Cái	7
	9	Máy truyền dịch	Máy	7
	10	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
	11	Máy phá rung tim	Máy	3
	12	Đèn mổ treo trần	Cái	4
	13	Bàn mổ	Cái	2
	14	Máy điện tim	Máy	5
	15	Máy điện não	Máy	1
	16	Hệ thống nội soi tiêu hóa....	Hệ thống	1
	17	Hệ thống nội soi Tai- Mũi- Họng	Hệ thống	1
	18	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
	19	Máy theo dõi sản khoa	Máy	5
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Bộ cắt Amidan	Bộ	2
	2	Bộ đại phẫu	Bộ	2
	3	Bộ dụng cụ mổ quặm , mộng mắt	Bộ	1
	4	Bộ dụng cụ phẫu thuật bụng trẻ em	Bộ	1
	5	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng	Bộ	1
	6	Bộ dụng cụ phẫu thuật Sản khoa (gồm cả KHHGĐ)	Bộ	1
	7	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hoá	Bộ	1
	8	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	1
	9	Bộ khám điều trị tai mũi họng + ghế	Bộ	1
	10	Bộ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
	11	Bộ tiểu phẫu	Bộ	1
	12	Bộ trung phẫu	Bộ	1
	13	Cưa xương điện	Cái	1
	14	Đèn chiếu vàng da	Cái	1
	15	Hệ thống khám và điều trị TMH	Hệ thống	1
	16	Hệ thống máy điện châm	Hệ thống	1
	17	Hệ thống máy sắc thuốc Đông y	Hệ thống	1
	18	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	2
	19	Lồng ấp trẻ em	Cái	2
	20	Máy - giường kéo cột sống tự động	Máy	1
	21	Máy 10 thông số nước tiểu	Máy	1
	22	Máy cắt đốt điện ca tần trong phẫu thuật	Máy	2
	23	Máy châm cứu điện 6 kênh	Máy	1
	24	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung	Máy	1
	25	Máy điện phân điện xung 2 kênh	Máy	1
	26	Máy điện từ trường điều trị	Máy	1
	27	Máy điều trị bức xạ vi sóng 1 kênh	Máy	1
	28	Máy điều trị sóng ngắn xung	Máy	1
	29	Máy điều trị vi sóng	Máy	1
	30	Máy điều trị xung điện	Máy	1
	31	Máy đo độ bão hoà ô xy để bàn	Máy	2
	32	Máy đo độ đông máu cầm tay	Máy	1
	33	Máy đo thị lực L - 7040	Máy	1

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	34	Máy đo thính lực	Máy	1
	35	Máy đọc quang phổ kế	Máy	1
	36	Máy đông máu	Máy	1
	37	Máy hút áp lực thấp chạy liên tục	Máy	1
	38	Máy hút dịch chạy điện công suất lớn SU - 0305	Máy	1
	39	Máy hút dịch chạy liên tục áp lực thấp	Máy	1
	40	Máy hút dịch	Máy	3
	41	Máy hút đờm giải	Máy	1
	42	Máy hút thai	Máy	3
	43	Máy huyết học	Máy	1
	44	Máy huyết học 18 thông số + phụ kiện	Máy	1
	45	Máy kéo dãn cột sống cổ , ngực , lưng	Máy	1
	46	Máy khí dung siêu âm	Máy	1
	47	Máy khoan xương	Máy	1
	48	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	1
	49	Máy lắc máu	Máy	1
	50	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	1
	51	Máy lấy cao răng	Máy	1
	52	Máy Laze điều trị 4 đầu phát	Máy	1
	53	Máy ly tâm đa năng	Máy	1
	54	Máy ly tâm máu Haematokrit 210	Máy	1
	55	Máy phân tích điện giải 3 kênh	Máy	1
	56	Máy phân tích huyết học 18 thông số	Máy	1
	57	Máy phân tích nước tiểu	Máy	1
	58	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số	Máy	1
	59	Máy phun dung dịch khử trùng	Máy	1
	60	Máy rửa dạ dày tự động SC - IA	Máy	1
	61	Máy rửa sấy phim tự động	Máy	1
	62	Máy Siêu âm trắng đen dùng cho sản khoa	Máy	1
	63	Máy Siêu âm điều trị ITO US 700	Máy	1
	64	Máy sốc tim (Phá rung tim & tạo nhịp)	Máy	2
	65	May phân tích độ bão hoà	Máy	1
	66	Máy súc rửa dạ dày	Máy	1
	67	Máy sưởi ấm trẻ em	Máy	1
	68	Máy tháo lồng ruột bằng hơi	Máy	2
	69	Máy X quang nha	Máy	1
	70	Máy sinh hóa tự động	Máy	1
	71	Máy phân tích huyết học 20 thông số , 3 thành phần bạch cầu	Máy	1
	72	Máy Laze châm cứu 12 kênh	Máy	1
	73	Máy điện châm	Máy	1
	74	Máy điện giải 4 thông số	Máy	1
		BỘ PHẬN Y TẾ DỰ PHÒNG		
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Máy quang phổ UVIS	Máy	1
	2	Kính hiển vi hai mắt	Máy	1
	3	Máy đo nồng độ nước	Máy	1
	4	Máy siêu âm	Máy	1
	5	Máy phun	Máy	4
	6	Máy ly tâm nước tiểu	Máy	1

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	7	Máy đo PH cầm tay	Máy	1
	8	Thiết bị đo ánh sáng	Cái	1
	9	Thiết bị đo nhiệt ẩm cầm tay	Cái	1
15		**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN EA KAR**		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy chụp X quang kỹ thuật số	Máy	2
	2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
	3	Máy siêu trắng đen	Máy	1
	4	Máy sinh hóa bán tự động	Máy	1
	5	Máy sinh hóa tự động	Máy	1
	6	Máy xét nghiệm miễn dịch	Máy	1
	7	Máy thở	Máy	4
	8	Máy gây mê	Máy	1
	9	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	3
	10	Bơm tiêm điện	Cái	4
	11	Máy truyền dịch	Máy	6
	12	Dao mổ điện cao tần	Cái	1
	13	Đèn mổ	Cái	3
	14	Bàn mổ	Cái	1
	15	Máy điện tim	Máy	2
	16	Máy điện não	Máy	1
	17	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
	18	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
	19	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Máy đo khúc xạ mắt tự động	Máy	2
	2	Máy đo loãng xương	Máy	2
	3	Máy đông máu bán tự động	Máy	2
	4	Máy hút đờm dãi	Máy	6
	5	Máy huyết học 18 thông số	Máy	3
	6	Máy khoan xương	Máy	2
	7	Máy li tâm	Máy	2
	8	Máy nha khoa	Máy	2
	9	Máy phân tích nước tiểu	Máy	2
	10	Máy răng	Máy	2
	11	Máy rửa phim tự động	Máy	2
	12	Máy siêu âm trị liệu YHCT	Máy	4
	13	Máy tạo Oxylen	Máy	3
	14	Máy xét nghiệm huyết học	Máy	2
16		**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MĐRẮK**		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
	2	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
	3	Máy siêu âm trắng đen	Máy	3
	4	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Máy	1
	5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Máy	1
	6	Máy thở	Máy	5
	7	Máy gây mê	Máy	2
	8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	9	Bơm tiêm điện	Cái	10
	10	Máy truyền dịch	Máy	10
	11	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
	12	Máy phá rung tim	Máy	3
	13	Hệ thống phẫu thuật nội soi ngoại ổ bụng	Hệ thống	1
	14	Đèn mổ treo trần	Cái	2
	15	Đèn mổ di động	Cái	4
	16	Bàn mổ	Cái	2
	17	Máy điện tim 6 cần	Máy	1
	18	Máy điện tim 3 cần	Máy	3
	19	Máy điện tim 12 cần	Máy	1
	20	Máy điện não	Máy	1
	21	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
	22	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
	23	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
	24	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Máy ly tâm	Máy	2
	2	Máy điện giải đồ	Máy	1
	3	Máy phân tích nước tiểu	Máy	3
	4	Máy phân tích tốc độ lắng máu	Máy	1
	5	Máy siêu âm điều trị đa tầng 1-3MHz	Máy	1
	6	Máy điện xung H-3000	Máy	2
	7	Kính hiển vi khám mắt	Cái	1
	8	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	1
	9	Máy đo khúc xạ kế tự động	Máy	1
	10	Bộ tiểu phẫu xẻ chắp lẹo	Cái	1
	11	Bộ dụng cụ mổ mộng thịt	Cái	1
	12	Bộ dụng cụ mổ quặm	Cái	1
	13	Bộ dụng cụ thông lệ đạo	Cái	1
	14	Bộ dụng cụ thông lệ đạo	Cái	1
	15	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
	16	Giường bệnh chuyên dùng cho súc rửa dạ dày	Cái	1
	17	Máy tạo O xy khí trời di động	Máy	7
	18	Máy hút đờm, nhớt người lớn	Máy	4
	19	Máy hút dịch phòng mổ	Máy	2
	20	Máy hấp tiệt trùng loại 2 cửa dung tích 100 lít	Máy	1
	21	Máy hấp ướt tiệt trùng loại 2 cửa dung tích 200 lít	Máy	1
	22	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm loại 1 cửa 30 lít	Máy	0
	23	Máy Doppler tim thai	Máy	1
17		**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BUÔN ĐÔN**		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
	2	Máy X quang di động	Máy	1
	3	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
	4	Máy siêu âm tổng quát	Máy	6
	5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	2
	6	Máy thở	Máy	6
	7	Máy gây mê	Máy	4

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	16
	9	Bơm tiêm điện	Cái	16
	10	Máy truyền dịch	Máy	16
	11	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
	12	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	2
	13	Máy phá rung tim	Máy	3
	14	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
	15	Đèn mổ treo trần	Cái	4
	16	Đèn mổ di động	Cái	5
	17	Bàn mổ	Cái	4
	18	Máy điện tim	Máy	4
	19	Máy điện não	Máy	1
	20	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
	21	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
	22	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
	23	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
	24	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
	25	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	5
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Bộ chuyển đổi X-Quang kỹ thuật số	Bộ	2
	2	Bộ nội soi trực tràng ống cứng	Bộ	1
	3	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	6
	4	Máy lắc máu MEDDA	Máy	1
	5	Máy xét nghiệm 18 thông số	Máy	2
	6	Máy hút thai	Máy	1
	7	Máy hút điện	Máy	1
	8	Máy huyết học 20 thông số	Máy	1
	9	Máy huyết học bán tự đông 20TS	Máy	1
	10	Máy huyết học MS4	Máy	1
	11	Máy Lase điều trị 25 MW	Máy	2
	12	Máy ly tâm máu (Mao dẫn)	Máy	1
	13	Máy nha	Máy	3
	14	Máy phân tích điện giải đồ 5 TS	Máy	2
	15	Máy phun dung dịch khử trùng	Máy	1
	16	Máy phun khí dung	Máy	14
	17	Máy rửa phim XQ tự động >60	Máy	3
	18	Máy tạo Ô xy	Máy	11
	19	Máy Sinh hiển vi khám mắt/Đèn khe	Máy	1
	20	Tủ ấm 37-60 độ, 60 Lít	Cái	3
	21	Máy đo độ đông máu	Máy	1
	22	Máy đo điện giải N+, K+,Cl - điện cực chọn lọc ion	Máy	3
	23	Máy phân tích nước tiểu tự động 10 thông số	Máy	2
	24	Máy li tâm đa năng ≥ 4000 vòng/phút	Máy	2
	25	Tủ lạnh trữ máu ≥ 120 lít	Cái	1
	26	Máy cất nước 2 lần 2 lít/ giờ + Bộ tiền lọc	Máy	1
	27	Tủ sấy điện 250°C 120 lít	Cái	1
	28	Tủ sấy điện 250°C 60 lít	Cái	1
	29	Máy giặt, vắt 30kg	Máy	1
	30	Nồi hấp tiệt trùng 75 lít	Cái	2

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
31	Nồi hấp tiệt trùng 200 lít	Cái	1
32	Thiết bị điều chế dung dịch khử trùng	Cái	3
33	Đèn điều trị vàng da	Cái	8
34	Máy hút dịch chạy điện	Máy	5
35	Máy khí dung siêu âm	Máy	10
36	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	1
37	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	3
38	Máy điện từ trường điều trị	Máy	5
39	Máy xung điện điều trị	Máy	10
40	Hệ thống rửa tay cho 2 phẫu thuật viên	Hệ thống	3
41	Bộ cắt Amidan	Bộ	6
42	Bộ dụng cụ khám răng	Bộ	35
43	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	1
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật đại phẫu ngoại tổng quát	Bộ	1
45	Bộ khoan xương chũm	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ mổ nội soi	Bộ	2
47	Bộ phẫu thuật chỉnh hình	Bộ	1
48	Bộ phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vít	Bộ	4
49	Bộ phẫu thuật mắt (mổ mộng thịt)	Bộ	1
50	Bộ phẫu thuật nội soi mũi xoang	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ cắt tử cung đường âm đạo	Bộ	1
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa – Túi mật	Bộ	4
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật tuyến giáp	Bộ	1
54	Bộ Phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	4
55	Đèn đặt nội khí quản có màn hình & Camera	Cái	1
56	Hệ thống thở áp lực dương	Hệ thống	2
57	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Hệ thống	1
58	Hệ thống tán sỏi ngoài cơ thể	Hệ thống	1
59	Hệ thống khám và điều trị tai mũi họng	Hệ thống	2
60	Hệ thống Cobas 8000	Hệ thống	1
61	Hệ thống dây chuyền chuyển mẫu tự động	Hệ thống	1
62	Hệ thống triển khai bệnh án điện tử	Hệ thống	1
63	Hệ thống Pacs lưu trữ và truyền tải hình ảnh	Hệ thống	1
64	Kính hiển vi chụp hình	Cái	1
65	Máy cưa xương	Máy	1
66	Máy đốt điện cổ tử cung	Máy	2
67	Máy đo độ lắng máu	Máy	1
68	Máy đo độ đông máu tự động	Máy	1
69	Máy điều trị sóng ngắn và sóng liên tục	Máy	2
70	Máy kéo cột sống cổ + lưng	Máy	3
71	Máy lấy cao răng	Máy	2
72	Máy ly tâm	Máy	2
73	Máy nghe tim thai	Máy	3
74	Máy xúc rửa dạ dày	Máy	5
75	Máy miễn dịch Elisa tự động	Máy	1
76	Máy đếm tế bào huyết học tự động	Máy	1
77	Máy điện di mao quản tự động	Máy	1
78	Máy sấy lam	Máy	1
79	Máy siêu âm mạch máu xách tay	Máy	1

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	80	Máy sấy đồ vải	Máy	2
	81	Máy holter theo dõi tim mạch 24h	Máy	1
	82	Máy hấp tiệt trùng	Máy	3
	83	Máy đốt cao tần cầm máu	Máy	1
	84	Máy điện tim gắng sức	Máy	1
	85	Máy Sinh hiển vi phẫu thuật	Máy	1
	86	Máy siêu âm trị liệu (PHCN)	Máy	5
	87	Máy đo nồng độ oxy trong máu SPO2 và nhịp tim Beuren P040	Máy	5
	88	Máy khử rung tự động AED	Máy	1
	89	Máy điện châm	Máy	61
18		**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KRÔNG NĂNG**		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy X-Quang cao tần >300mA	Máy	1
	2	Hệ thống X-Quang chụp cao tần	Máy	1
	3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	4
	4	Máy xét nghiệm sinh hoá bán tự động	Máy	1
	5	Máy xét nghiệm huyết học tự động 18 thông số	Máy	1
	6	Máy xét nghiệm huyết học 20 thông số	Máy	1
	7	Máy thở mát	Máy	1
	8	Máy gây mê khí nén	Máy	1
	9	Máy gây mê kèm thở	Máy	2
	10	Máy Monitor theo dõi 5 thông số	Máy	2
	11	Máy Monitor	Máy	1
	12	Máy nội soi tai mũi họng	Máy	1
	13	Bơm tiêm điện	Cái	2
	14	Bơm tiêm tự động	Cái	1
	15	Máy truyền dịch	Máy	2
	16	Đèn mổ treo trần 1 nhánh	Cái	1
	17	Bàn mổ đa năng thuỷ lực	Cái	1
	18	Bàn mổ đa năng	Cái	1
	19	Bàn mổ trung	Cái	1
	20	Máy điện tim	Máy	2
	21	Máy điện tim 6 kênh	Máy	2
	22	Máy điện tim 3 cần	Máy	2
	23	Bộ nội soi dạ dày	Bộ	1
	24	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
	25	Máy monitoring theo dõi sản khoa	Máy	1
	26	Dao mổ điện	Cái	1
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**	Cái	
	1	Bàn kéo nắn xương đa năng	Cái	1
	2	Bộ phẫu thuật tiêu hoá	Bộ	1
	3	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1
	4	Bộ phẫu thuật xương (48 khoản)	Bộ	1
	5	Đèn sưởi ấm sơ sinh	Cái	1
	6	Đèn tần phổ	Cái	1
	7	Đèn trám răng	Cái	1
	8	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
	9	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	1

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	10	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
	11	Máy châm cứu	Máy	1
	12	Máy chữa răng	Máy	1
	13	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	1
	14	Máy đo độ bão hòa oxy	Máy	3
	15	Máy đo điện giải	Máy	1
	16	Máy đo nồng độ máu bán tự động	Máy	1
	17	Máy hút phẫu thuật	Máy	1
	18	Máy hút 2 bình (Máy hút nhớt)	Máy	1
	19	Máy hút phụ khoa	Máy	1
	20	Máy hút điện	Máy	2
	21	Máy hút dịch	Máy	4
	22	Máy huyết học 18 thông số	Máy	1
	23	Máy hút thai	Máy	1
	24	Máy kéo giãn cột sống	Máy	1
	25	Máy lắc máu	Máy	2
	26	Máy li tâm 8 ống	Máy	1
	27	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	1
	28	Máy phân tích nước tiểu	Máy	2
	29	Máy rửa dạ dày	Máy	1
	30	Máy rửa phim	Máy	2
	31	Máy sưởi ấm trẻ sơ sinh	Máy	1
	32	Máy sinh hóa tự động	Máy	2
	33	Máy xông khí dung	Máy	1
	34	Sinh hiển vi phẫu thuật	Cái	1
	35	Hệ thống đọc và xử lý hành ảnh X-quang kỹ thuật số	Hệ thống	1
	36	Bộ dụng cụ Amydal	Bộ	1
	37	Bộ dụng cụ phẫu thuật quặm (13 khoản)	Bộ	1
	38	Bộ dụng cụ trung phẫu (25 khoản)	Bộ	1
	39	Bộ dụng cụ y tế xã (42 khoản)	Bộ	1
	40	Bàn khám tai mũi họng	Bộ	1
	41	Bộ lấy dị vật thực quản	Bộ	1
	42	Bàn nắn xương	Cái	1
	43	Máy tạo oxy từ khí trời	Máy	2
	44	Máy khoan tay	Máy	1
	45	Máy siêu âm điều trị kết hợp với điện xung chuẩn đoán điện và Giác hút trị liệu	Máy	2
	46	Máy tạo oxy di động	Máy	6
	47	Máy hút đờm dãi 2 bình	Máy	2
	48	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	1
	49	Máy shook điện	Máy	1
	50	Máy giúp thở	Máy	1
	51	Máy miễn dịch tự động	Máy	1
	52	Máy CITY	Máy	1
	53	Hệ thống máy nội soi tai mũi họng (Mổ nội soi mũi xoang)	Máy	1
	54	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi mũi xoang	Máy	1
	55	Máy cắt đốt	Máy	1
	56	Máy Monnitor sản khoa	Máy	1
	57	Máy giác hút sản khoa	Máy	1

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	58	Bộ tiểu phẫu	Máy	2
	59	Máy sóng ngắn	Máy	1
	60	Máy huyết học	Máy	1
	61	Máy ly tâm	Máy	1
	62	Kính hiển vi	Cái	1
	63	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	1
	64	Máy súc rửa dạ dày	Máy	1
	65	Máy thở xách tay Resmed	Máy	1
	66	Máy đo SpO2 cầm tay	Máy	1
	67	Máy khí dung	Máy	3
	68	Máy bơm tiêm điện	Máy	3
	69	Máy hút đờm dãi	Máy	1
	70	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
	71	Máy điện xung siêu âm điều trị	Máy	1
	72	Cáp điện cực điện xung	Cái	2
	73	Máy điện phân	Máy	1
	74	Máy điện châm	Máy	10
	75	Xe đạp tập PHCN	Cái	2
	76	Máy phun sương tiệt trùng phòng mổ	Máy	1
	77	Bộ tiểu phẫu 32 chi tiết	Bộ	3
	78	Máy Monitor theo dõi sản khoa	Máy	1
19		**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KRÔNG BUK**		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Bơm tiêm điện	Cái	1
	2	Máy thở trẻ em và trẻ sơ sinh	Máy	
	3	Máy thở CPAP	Máy	2
	4	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Máy	1
	5	Máy phá rung tim	Máy	1
	6	Máy phân tích huyết học tự động ≥ 18 thông số	Máy	1
	7	Máy phân tích sinh hóa tự động ≥ 180 test/giờ	Máy	1
	8	Monitor sản khoa, hai chức năng	Máy	1
	9	Máy siêu âm đen trắng xách tay 2 đầu dò kèm máy in	Máy	1
	10	Máy siêu âm đen trắng 2 đầu dò kèm máy in và xe đẩy	Máy	1
	11	Máy X-quang cao tần ≥ 500 mA	Máy	1
	12	Máy rửa phim XQ tự động ≥ 90 phim/giờ	Máy	2
	13	Đèn đọc phim X-quang 2 phim 30 x 40 cm	Cái	2
	14	Đèn đọc phim X-quang 1 phim 30 x 40 cm	Cái	2
	15	Hệ thống nội soi dạ dày tá tràng ống mềm video	Hệ thống	1
	16	Dao mổ điện cao tần 300W HF	Cái	1
	17	Máy gây mê kèm thở + Máy nén khí	Máy	1
	18	Đèn mổ di động ≥ 60.000lux	Cái	1
	19	Đèn mổ treo trần ≥ 120.000lux	Cái	1
	20	Bàn mổ đa năng điện - thủy lực	Cái	1
	21	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng	Hệ thống	1
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Máy tạo ô xy di động 5 lít/phút	Máy	4
	2	Máy đo độ bão hòa ô xy loại để bàn	Máy	10
	3	Bộ khám điều trị TMH + Ghế	Bộ	1
	4	Bộ khám điều trị RHM + Ghế + Lấy cao răng bằng siêu âm	Bộ	1

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	5	Máy đo độ đông máu	Máy	1
	6	Máy đo điện giải N+, K+, Cl - điện cực chọn lọc Ion	Máy	1
	7	Máy phân tích nước tiểu tự động 10 thông số	Máy	1
	8	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	1
	9	Máy ly tâm đa năng ≥ 4000 vòng/phút	Máy	1
	10	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1
	11	Máy điện tim 6 kênh	Máy	2
	12	Máy khí dung siêu âm	Máy	3
	13	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	1
	14	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	1
	15	Máy điện từ trường điều trị	Máy	1
	16	Máy Laser điều trị	Máy	1
	17	Máy xung điện điều trị	Máy	1
	18	Monitor phòng mổ 6 thông số	Cái	1
20		**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN EA H'LEO**		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
	2	Máy X-Quang di động	Máy	1
	3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
	4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	4
	5	Máy thở	Máy	1
	6	Máy gây mê	Máy	2
	7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	3
	8	Bơm tiêm điện	Cái	6
	9	Máy truyền dịch	Máy	6
	10	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
	11	Máy phá rung tim	Máy	1
	12	Đèn mổ treo trần	Cái	2
	13	Đèn mổ di động	Cái	2
	14	Bàn mổ	Cái	2
	15	Máy điện tim	Máy	4
	16	Máy điện não	Máy	1
	17	Bộ nội soi dạ dày	Bộ	1
	18	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
	19	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Máy	2
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Bộ đặt nội khí quản (5 lưỡi đèn)	Bộ	1
	2	Bộ đặt nội khí quản sơ sinh	Bộ	1
	3	Kính hiển vi	Cái	5
	4	Máy điện tim 3 cần	Máy	6
	5	Máy đo nước tiểu 10 thông số	Máy	3
	6	Máy hấp dụng cụ, tủ sấy tiệt trùng	Máy	6
	7	Máy hút ẩm	Máy	2
	8	Máy hút giúp sinh	Máy	4
	9	Máy huyết học tự động	Máy	5
	10	Máy li tâm	Máy	4
	11	Máy phân tích HbA1C	Máy	1
	12	Máy phân tích sinh hóa tự động có đo điện giải	Máy	1
	13	Máy siêu âm	Máy	4

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	14	Máy sinh hóa tự động	Máy	2
	15	Máy tạo oxy khí trời	Máy	20
	16	Bộ đặt nội khí quản (3 lưỡi đèn)	Cái	2
	17	Bộ dụng cụ cắt amydan	Bộ	1
	18	Bộ dụng cụ chích, chắp lẹo	Bộ	1
	19	Bộ dụng cụ đại phẫu 60k	Bộ	1
	20	Bộ dụng cụ mổ quặm, mộng mắt	Bộ	1
	21	Bộ dụng cụ phẫu thuật đa năng (112k)	Bộ	1
	22	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hoa cắt dạ dày	Bộ	1
	23	Bộ kính thử lực, kèm theo gọng (cận + viễn)	Bộ	1
	24	Bộ nội soi trực tràng	Bộ	1
	25	Bộ phẫu thuật ổ bụng	Bộ	1
	26	Bộ phẫu thuật sản khoa	Bộ	1
	27	Bộ phẫu thuật sản khoa (bao gồm kế hoạch hóa gia đình)	Bộ	1
	28	Bộ phẫu thuật trung phẫu (31 khoản)	Bộ	1
	29	Bộ phẫu thuật xương (69 khoản)	Bộ	1
	30	Ghế + Bộ khám điều trị răng hàm mặt	Cái	1
	31	Ghế + Bộ khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
	32	Giường kéo cột sống	Cái	1
	33	Hệ thống khí oxyzen - Vacuum	Hệ thống	1
	34	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	1
	35	Hệ thống khí y tế -Thiết bị ngoại vi - đồng hồ lưu lượng oxy	Hệ thống	1
	36	Lồng ấp sơ sinh	Cái	2
	37	Máy cắt bột	Máy	2
	38	Máy đo điện giải cực chọn lọc N+, L+,cL Colombinie	Máy	1
	39	Máy đo độ bão hòa oxy	Máy	4
	40	Máy đo độ đông máu	Máy	1
	41	Máy đông máu bán tự động	Máy	1
	42	Máy hút điện	Máy	5
	43	Máy kéo cột sống	Máy	2
	44	Máy khí dung siêu âm	Máy	1
	45	Máy khoan xương điện	Máy	1
	46	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Máy	1
	47	Máy laser điều trị	Máy	1
	48	Máy nghe tim thai	Máy	1
	49	Máy phân tích khí trong máu Colombinie	Máy	1
	50	Máy rửa dạ dày	Máy	1
	51	Máy rửa phim	Máy	2
	52	Máy sắc thuốc	Máy	1
	53	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
	54	Máy sóng ngắn	Máy	1
	55	Máy từ trường	Máy	1
		BỘ PHẬN Y TẾ DỰ PHÒNG		
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Thiết bị đo ánh sáng	Cái	1
	2	Thiết bị đo mẫu khí bụi	Cái	1
	3	Thiết bị đo nhiệt ẩm cầm tay	Cái	1
	4	Máy đo độ ồn điện tử	Máy	1
	5	Máy phân tích huyết học tự động	Máy	1

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	6	Máy li tâm	Máy	2
	7	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	1
21		**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KRÔNG PẮK**		
	I	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		
	1	Hệ thống chụp CT- Scaner	Máy	1
	2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	4
	3	Máy xét nghiệm sinh hóa	Máy	1
	4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Máy	1
	5	Máy thở	Máy	6
	6	Máy gây mê	Máy	3
	7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	3
	8	Bơm tiêm điện	Cái	3
	9	Máy truyền dịch	Máy	3
	10	Dao mổ điện cao tần	Cái	3
	11	Máy phá rung tim	Máy	3
	12	Đèn mổ treo trần	Cái	3
	13	Đèn mổ di động	Cái	2
	14	Bàn mổ	Cái	3
	15	Máy điện tim	Máy	4
	16	Máy điện não	Máy	1
	17	Hệ thống khám nội soi	Hệ thống	1
	18	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
	19	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
	20	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
	21	Máy theo dõi sản khoa	Máy	5
	II	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		
	1	Bộ dụng cụ lẻ phẫu thuật ngoại khoa mắt	Bộ	7
	2	Bộ dụng cụ ngoại khoa	Bộ	8
	3	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	8
	4	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	8
	5	Bộ dụng cụ sản khoa	Bộ	8
	6	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	11
	7	Bộ khám điều trị nội soi TMH, ghế	Bộ	6
	8	Bộ nội soi tiết niệu	Bộ	3
	9	Bộ soi đồng tử khúc xạ	Bộ	3
	10	Bộ tiểu phẫu	Bộ	17
	11	Bộ valy cấp cứu	Cái	2
	12	Đèn điều trị vàng da	Cái	7
	13	Đèn gù khám bệnh	Cái	8
	14	Đèn sưởi trẻ sơ sinh	Cái	9
	15	Ghế nha khoa (Ghế, Bộ khám RHM, lấy cao)	Cái	4
	16	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	5
	17	Khoan xương tay	Cái	3
	18	Máy phân tích khí máu	Máy	3
	19	Máy nước tiểu 10 thông số	Máy	6
	20	Lòng ấp dưỡng sinh cao cấp	Cái	3
	21	Máy cắt đốt điện cao tần	Máy	3
	22	Máy châm cứu	Máy	39
	23	Máy đo bộ bão hòa oxy để bàn	Máy	8

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	24	Máy đo điện giải	Máy	3
	25	Máy đo loãng xương	Máy	2
	26	Máy đông máu bán tự động	Máy	2
	27	Máy đốt cổ tử cung cao tần	Máy	3
	28	Máy hút dịch	Máy	18
	29	Máy khí dung siêu âm	Máy	12
	30	Máy khúc xạ kế tự động	Máy	2
	31	Máy làm ấm dịch chuyền	Máy	3
	32	Máy laser điều trị	Máy	1
	33	Máy li tâm đa năng	Máy	2
	34	Máy rung cơ đông y	Máy	6
	35	Máy rửa dạ dày	Máy	5
	36	Máy tạo oxy di động	Máy	30
22		**TRUNG TÂM DA LIỄU**		
	I	**Trang thiết bị chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy sinh hóa	Máy	1
	2	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	Máy	1
	II	**Trang thiết bị chuyên dùng khác**		
	1	Tủ HOTS vô trùng	Cái	1
	2	Kính hiển vi 02 mắt	Cái	3
	3	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số	Máy	1
	4	Máy ly tâm	Máy	1
	5	Máy xét nghiệm huyết học	Máy	1
	6	Tủ sấy y dụng cụ	Cái	2
	7	Máy phân tích da	Máy	1
	8	Máy đốt điện sản khoa, da liễu	Máy	1
	9	Máy đốt LASER CO2 Siêu xung phẫu thuật 30W	Máy	1
	10	Máy đốt LASER CO2 phẫu thuật 45W	Máy	1
	11	Máy làm đẹp da công nghệ CO2	Máy	1
	12	Máy hút khói, khử mùi	Máy	2
	13	Máy PLASMA GX III	Máy	1
	14	Máy LASER thẩm mỹ	Máy	1
	15	Máy điện di	Máy	1
	16	Máy ly tâm	Máy	1
	17	Máy tiêm đa kim	Máy	1
	18	Máy lắc tròn	Máy	1
	19	Máy IPL	Máy	1
	20	Máy làm lạnh	Máy	1
	21	Máy xét nghiệm dị ứng tự động	Máy	1
23		**TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH Y KHOA**		
	I	**Trang thiết bị chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy chụp X Quang	Máy	1
	2	Máy xét nghiệm huyết học	Máy	1
	3	Máy phân tích nước tiểu	Máy	1
24		**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN EA SÚP**		
	I	**Trang thiết bị chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy X Quang	Máy	2
	2	Máy siêu âm	Máy	2

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	3	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Máy	1
	4	Máy giúp thở	Máy	2
	5	Máy gây mê	Máy	1
	6	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	6
	7	Bơm tiêm điện	Cái	3
	8	Máy chuyền dịch đếm giọt	Cái	3
	9	Dao mổ điện	Cái	2
	10	Máy phá rung tim tạo nhịp	Máy	2
	11	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	Cái	1
	12	Đèn mổ di động	Cái	3
	13	Bàn Mổ	Cái	1
	14	Máy điện tim 3 cần	Máy	2
	15	Máy điện não vi tính 32 kênh	Máy	1
	16	Bộ nội soi dạ dày ống mềm	Bộ	1
	17	Máy nội soi cổ tử cung	Máy	1
	18	Máy Monitor theo dõi sản khoa	Máy	2
	II	**Trang thiết bị chuyên dùng khác**		
	1	Máy tạo ô xy từ khí trời	Máy	2
	2	Máy đo độ bão hoà ô xy loại để bàn	Máy	2
	3	Máy hút dịch trong phòng mổ	Máy	2
	4	Máy hút dịch	Máy	3
	5	Máy khí dung	Máy	3
	6	Máy rửa dạ dày tự động	Máy	2
	7	Máy điện xung	Máy	3
	8	Máy điều trị điện phân , điện xung	Máy	1
	9	Máy kích thích điện 2 kênh	Máy	1
	10	Máy hiệu ứng nhiệt	Máy	4
	11	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
	12	Máy rửa sấy phim tự động	Máy	1
	13	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
	14	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng	Bộ	1
	15	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	1
	16	Bộ hồi sức sơ sinh	Bộ	2
	17	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
	18	Bộ đặt nội khí quản người lớn	Bộ	2
	19	Bộ tiểu phẫu	Bộ	2
	20	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
	21	Bộ mổ ruột thừa	Bộ	1
	22	Bộ dụng cụ mổ ruột thừa	Bộ	2
	23	Bộ rửa tay triệt trùng	Bộ	1
	24	Bộ khám ngũ quan	Bộ	3
	25	Kính hiển vi hai mắt	Cái	3
	26	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	1
	27	Máy huyết học tự động 18 thông số	Máy	2
	28	Máy ly tâm	Máy	2
	29	Máy phân tích nước tiểu	Máy	4
	30	Máy sinh hóa bán tự động	Máy	2
	31	Máy đo điện giải	Máy	1
	32	Máy điện giải K+,Na ,K	Máy	1

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	33	Máy phân tích nước tiểu 11TS	Máy	2
	34	Máy phân tích điện giải	Máy	1
	35	Máy ly tâm máu Centurion	Máy	1
	36	Hệ thống Elisa	Hệ thống	1
	37	Máy điều trị kết hợp đa chức năng	Máy	1
		BỘ PHẬN Y TẾ DỰ PHÒNG		
	II	**Trang thiết bị chuyên dùng khác**		
	1	Máy đo độ rung	Máy	1
	2	Máy đo lực bóp tay	Máy	1
	3	Máy đo bức xạ	Máy	1
	4	Máy đo ánh sáng	Máy	1
	5	Máy đo bụi môi trường	Máy	1
	6	Máy đo độ ồn	Máy	1
	7	Máy đo tốc độ gió	Máy	1
	8	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm	Máy	1
	9	Máy ly tâm máu	Máy	1
	10	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	2
	11	Máy xét nghiệm huyết học	Máy	1
	12	Máy đo Ph để bàn	Máy	1
	13	Máy đo PH cầm tay	Máy	2
	14	Máy Quang phổ kế	Máy	1
	15	Máy lắc	Máy	1
	16	Máy xay mẫu	Máy	1
	17	Máy khấy từ	Máy	1
	18	Máy Xét nghiệm nước tiểu 10 TS	Máy	1
25		**BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỊ XÃ BUÔN HỒ**		
	I	**Trang thiết bị chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy X quang di động	Máy	1
	2	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
	3	Máy Siêu âm tổng quát	Máy	4
	4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Máy	1
	5	Máy thở	Máy	3
	6	Máy gây mê	Máy	3
	7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	6
	8	Bơm tiêm điện	Cái	21
	9	Máy truyền dịch	Máy	21
	10	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
	11	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	2
	12	Máy phá rung tim	Máy	3
	13	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
	14	Đèn mổ treo trần	Cái	2
	15	Đèn mổ di động	Cái	2
	16	Bàn mổ	Cái	2
	17	Máy điện tim	Máy	6
	18	Máy điện não	Máy	1
	19	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, tá tràng)	Hệ thống	1
	20	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
	21	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
	22	Máy theo dõi sản khoa hai chức năng	Máy	2

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	II	**Trang thiết bị chuyên dùng khác**		
	1	Máy phân tích huyết học tự động	Máy	2
	2	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	1
	3	Máy đo điện giải	Máy	1
	4	Máy đo độ đông máu cầm tay Hospitex	Máy	1
	5	Máy ly tâm đa năng >=6000v/phút	Máy	1
	6	Máy ly tâm mao (ống mao dẫn)	Máy	1
	7	Máy phân tích khí trong máu Combiline	Máy	1
	8	Máy phân tích nước tiểu	Máy	1
	9	Máy siêu âm xách tay 2 đầu dò kèm máy in	Máy	1
	10	Máy Xquang di động Movix 4.0 E +	Máy	1
	11	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	8
	12	Máy hút điện	Máy	3
	13	Máy hút điện chạy liên tục, áp lực thấp	Máy	2
	14	Máy tạo oxy di động 5 lít/phút	Máy	10
	15	Máy thở CPAP	Máy	2
	16	Máy hút đờm giải áp lực cao	Máy	4
	17	Giường điện đa năng	Cái	59
	18	Bộ nội soi trực tràng ống cứng	Bộ	1
	19	Máy đo độ loãng xương toàn thân	Máy	1
	20	Máy hút dịch Hansin suction	Máy	1
	21	Đèn tia cực tím	Cái	1
	22	Bộ dụng cụ phẫu thuật	Bộ	1
	23	Máy hút dịch áp lực thấp	Máy	6
	24	Bàn kéo nắn xương đa năng	Cái	2
	25	Bộ sản phụ khoa	Bộ	2
	26	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa (cắt dạ dày) 30 khoản	Bộ	1
	27	Bộ soi trực tràng loại ống cứng	Bộ	1
	28	Hệ thống rửa tay phẫu thuật viên	Hệ thống	1
	29	Máy đo độ bão hòa oxy và nhịp mạch để bàn	Máy	1
	30	Máy đốt cổ tử cung cao tần hoặc Laser	Máy	1
	31	Máy hút dịch phòng mổ	Máy	2
	32	Máy khoan xương	Máy	2
	33	Đèn mổ di động 5 bóng	Cái	1
	34	Máy đo độ bão hòa oxy	Máy	1
	35	Đèn điều trị vàng da XHZ-90	Cái	3
	36	Máy hút thai	Máy	1
	37	Lồng ấp sơ sinh	Cái	2
	38	Monitor sản khoa 2 chức năng	Cái	1
	39	Máy đốt cổ tử cung YESNG	Máy	1
	40	Máy sưởi ấm	Máy	1
	41	Máy hút nhớt	Máy	1
	42	Máy nghe tim thai cầm tay	Máy	4
	43	Máy phân tích nước tiểu Clinitex status	Máy	1
	44	Máy phân tích nước tiểu 10 thông số	Máy	1
	45	Máy phân tích huyết học 20 thông số tự động	Máy	1
	46	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số	Máy	1
	47	Máy phân tích huyết học 33 thông số	Máy	1
	48	Bơm hút nước thải máy sinh hóa	Cái	1

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	49	Máy điện từ trường điều trị	Máy	1
	50	Máy Laze điều trị 25W	Máy	1
	51	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	1
	52	Máy kéo cột sống kết hợp cổ và lưng	Máy	3
	53	Monitor theo dõi sản khoa đơn FC - 700	Cái	1
	54	Máy hấp tiệt trùng để bàn SA-300 VF và phụ tùng	Máy	2
	55	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	1
	56	Bộ phẫu thuật mắt gồm 14 khoản	Bộ	1
	57	Bộ khám mắt	Bộ	2
	58	Bộ phẫu thuật mắt	Bộ	1
	59	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	1
	60	Máy nha osada	Máy	2
	61	Bộ dụng cụ chích, chắp lẹo	Bộ	1
	62	Bộ dụng cụ mổ quặm, mộng	Bộ	1
	63	Bộ khám điều trị THM + ghế	Bộ	1
	64	Đèn khám mắt hình búa	Cái	2
	65	Đèn soi đáy mắt pin đại hiệu Hein	Cái	4
	66	Ghế + Bộ khám điều trị RHM + lấy cao răng	Cái	2
	67	Máy đo khúc xạ mắt tự động	Máy	1
	68	Hệ thống nước rửa tay tiệt trùng phòng mổ 2 vòi	Hệ thống	1
	69	Dụng cụ cắt Amiđan 15 chi tiết	Cái	1
	70	Máy nội soi tai mũi họng ống mềm	Máy	1
	71	Máy cạo vôi răng	Máy	2
26		**TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ BUÔN HỒ**		
	I	**Trang thiết bị chuyên dùng đặc thù**		
	II	**Trang thiết bị chuyên dùng khác**		
	1	**TTYT TX Buôn hồ**		
	1	Máy điện châm	Máy	1
	2	Máy điện tim	Máy	1
	3	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	1
	4	Máy đo độ rung	Máy	1
	5	Máy đo nhiệt độ	Máy	1
	6	Máy đo thân nhiệt từ xa cầm tay	Máy	1
	7	Máy đo thị lực	Máy	1
	8	Máy đo thị lực bóp tay chân	Máy	1
	9	Máy hút muỗi	Máy	1
	10	Máy ly tâm	Máy	1
	11	Máy nước nóng lạnh	Máy	4
	12	Máy phân tích nước tiểu	Máy	1
	13	Máy quang phổ	Máy	1
	14	Máy siêu âm xách tay đen trắng	Máy	1
27		**BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**		
	I	**Trang thiết bị chuyên dùng đặc thù**		
	1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3
	2	Máy X quang di động	Máy	1
	3	Máy X quang C Arm	Máy	1
	4	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
	5	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
	6	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	7	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	1
	8	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Máy	1
	9	Máy thận nhân tạo	Máy	25
	10	Máy thở	Máy	8
	11	Máy gây mê	Máy	3
	12	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	13
	13	Bơm tiêm điện	Cái	15
	14	Máy truyền dịch	Máy	15
	15	Dao mổ điện cao tần	Cái	3
	16	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	3
	17	Máy phá rung tim	Máy	5
	18	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
	19	Đèn mổ treo trần	Cái	3
	20	Đèn mổ di động	Cái	4
	21	Bàn mổ	Cái	4
	22	Máy điện tim	Máy	6
	23	Máy điện não	Máy	1
	24	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
	25	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
	26	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
	27	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
	28	Máy theo dõi sản khoa hai chức năng	Máy	5
	II	**Trang thiết bị chuyên dùng khác**		
	1	Máy hút	Máy	22
	2	Máy tạo oxy	Máy	13
	3	Máy khoan bào đa năng	Máy	2
	4	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Máy	3
	11	Máy đo độ khúc xạ tự động	Máy	2
	12	Máy đốt điện	Máy	1
	13	Máy đo nồng độ bảo hòa oxy trẻ em	Máy	7
	14	Khoan điện phòng mổ	Cái	4
	15	Khoan tay phòng mổ	Cái	2
	16	Kính sinh hiển vi phẫu thuật đa chức năng	Cái	2
	17	Đèn khe khám mắt	Cái	2
	18	Kính hiển vi mổ mắt	Cái	1
	19	Máy laser bán dẫn nội mạch	Máy	1
	20	Máy khí dung	Máy	22
	21	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
	22	Kính hiển vi điện tử 2 mắt	Cái	5
	23	Máy ly tâm	Máy	6
	30	Máy hút ẩm	Máy	6
	31	Bộ soi đồng tử khúc xạ	Bộ	1
	32	Cưa bột	Cái	4
	33	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
	34	Máy hấp rác thải y tế	Máy	2
	35	Máy xúc rửa dạ dày	Máy	1
	36	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	7
	37	Bộ đại phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
	38	Bộ phẫu thuật sản khoa (gồm cả KHHGĐ)	Bộ	6

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	39	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi bụng và tiết niệu	Bộ	2
	43	Máy nghe tim thai	Máy	4
	44	Máy áp lạnh tử cung	Máy	1
	46	Đèn sấy quang trùng hợp	Cái	4
	47	Máy cạo vôi răng	Máy	6
	48	Máy chụp X quang răng KTS	Máy	1
	49	Máy điều trị tuỷ và định vị chóp răng	Máy	1
	52	Hệ thống máy phẫu thuật Phaco	Hệ thống	1
	53	Máy siêu âm mắt AB	Máy	1
	54	Máy đo nhãn áp tự động	Máy	1
	66	Máy điện xung, điện phân	Máy	1
	67	Máy châm cứu đa năng	Máy	15
	68	Máy điện châm đông á	Máy	1
	69	Máy kéo cột sống thắt lưng, cổ có điều chỉnh độ cao	Máy	1
	70	Máy siêu âm điều trị 2 đầu phát để bàn	Máy	1
	71	Máy sóng ngắn điều trị (thiết bị vi sóng trị liệu)	Máy	1
	72	Máy điện trị liệu xung kích	Máy	1
	73	Máy điều trị 3 chức năng điện xung, điện phân, siêu âm với điện cực giác hút Physys	Máy	1
	74	Máy trị liệu giác hút chân không	Máy	1
	75	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
	76	Máy xét nghiệm huyết học tự động 23 thông số	Máy	3
	77	Máy xét nghiệm đông máu tự động	Máy	2
	78	Máy đo điện giải đồ 5 thông số	Máy	1
	79	Máy xét nghiệm 11 thông số nước tiểu	Máy	2
	80	Máy xét nghiệm lắng máu tự động	Máy	2
	85	Máy rửa quả lọc thận nhân tạo	Máy	5
	86	Máy nội soi trực tràng	Máy	1
	87	Máy nội soi đại tràng	Máy	1
	88	Máy X quang thông thường	Máy	2
	89	Máy đốt điện cổ tử cung	Máy	4
	90	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1
	91	Bộ đóng đinh nội tủy có chốt	Bộ	1
	92	Bộ dụng cụ vi phẫu thuật mắt	Bộ	2
	96	Máy siêu âm màu	Máy	3
	97	Máy siêu âm màu 4D (3 đầu dò)	Máy	1
	98	Máy X quang kỹ thuật số DR	Máy	1
	99	Máy đo độ bão hòa Oxy trong máu	Máy	8
28		**TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**		
	II	**Trang thiết bị chuyên dùng khác**		
	1	Máy điện tim	Máy	1
	2	Ghế máy nha khoa	Máy	1
	3	Máy ly tâm 8 ống	Máy	1
	4	Kính hiển vi	Máy	4
	5	Máy huyết học	Máy	2
	6	Máy phân tích nước tiểu	Máy	2
	7	Máy li tâm	Máy	1
	8	Máy lắc	Máy	1
	9	Máy RPR	Máy	1

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	10	Máy siêu âm trắng đen	Máy	1
	11	Thiết bị đo lường bụi	Máy	1
	12	Máy đo độ rung	Máy	1
	13	Máy đo độ ồn	Máy	1
29	**TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM**			
	II	**Trang thiết bị chuyên dùng khác**		
	1	Bể cách thủy	Cái	1
	2	Bể lắc siêu âm	Cái	2
	3	Bể ổn nhiệt	Cái	1
	4	Bếp cách dầu	Cái	1
	5	Bếp cách thủy	Cái	3
	6	Bộ dụng cụ soi độ trong	Bộ	1
	7	Bộ quả cân chuẩn	Bộ	1
	8	Cân phân tích	Cái	7
	9	Cân đo độ ẩm	Cái	1
	10	Cân kỹ thuật	Cái	3
	11	Đèn soi Uv	Cái	2
	12	Máy đo nhiệt độ	Máy	4
	13	Hệ thống đo vòng vô khuẩn tự động	Hệ thống	2
	14	Hệ thống lọc vô trùng (Bơm hút chân không, màng lọc)	Hệ thống	1
	15	Khúc xạ kế	Cái	1
	16	Kính hiển vi	Cái	3
	17	Lò nung	Cái	2
	18	Máy cất nước hai lần	Máy	2
	19	Máy cất nước một lần	Máy	1
	20	Máy chuẩn độ điện thế	Máy	2
	21	Máy chuẩn độ Karl – Fischer	Máy	2
	22	Máy chưng cất đạm	Máy	1
	23	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
	24	Máy đo độ hòa tan	Máy	2
	25	Máy đo độ PH	Máy	3
	26	Máy đo độ rã	Máy	2
	27	Máy đồng nhất mẫu	Máy	1
	28	Máy hấp thu nguyên tử AAS	Máy	1
	29	Máy HPLC	Máy	3
	30	Máy khuấy từ	Máy	2
	31	Máy lắc	Máy	4
	32	Máy li tâm	Máy	2
	33	Máy lọc nước siêu sạch	Máy	1
	34	Máy nghiền mẫu	Máy	2
	35	Máy đo điểm nóng chảy	Máy	1
	36	Máy phân cực kế	Máy	2
	37	Máy quang phổ hồng ngoại	Máy	1
	38	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến	Máy	3
	39	Máy xay mẫu khô	Máy	1
	40	Nồi hấp	Cái	3
	41	Thiết bị ngưng kết	Cái	1
	42	Tủ ấm	Cái	6
	43	Tủ cấy an toàn sinh học cấp II	Cái	6

STT		Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	44	Tủ hút khí độc	Cái	3
	45	Tủ lạnh (bảo quản chất chuẩn và lưu mẫu)	Cái	3
	46	Tủ mát	Cái	1
	47	Tủ sấy	Cái	5
	48	Bộ chuẩn quang/phức cho máy chuẩn độ điện thế	Bộ	1
	49	Máy đếm kích thước tiểu phân không khí	Máy	1
	50	Bộ chiết Soxhlet thủy tinh	Bộ	1
	51	Máy đo độ dẫn điện	Máy	1
	52	Bộ tiêm mẫu tự động của máy AAS	Bộ	1
	53	Tủ âm sâu	Cái	1
	54	Tủ ấm mát	Cái	1
	55	Hệ thống lọc chân không lọc vi sinh	Hệ thống	1
	56	Máy đo độ đục	Máy	1
	57	Lò vi sóng phá mẫu (Sử dụng đi kèm máy AAS)	Cái	1
	58	Máy đo clo dư	Máy	1
	59	Tủ đựng hóa chất	Cái	2
	60	Dụng cụ định lượng tinh dầu	Cái	1
	61	Bể rửa siêu âm	Cái	1
	62	Nhiệt kế hồng ngoại điện tử cầm tay	Cái	1
	63	Hệ thống LCMS /MS (Tứ cực)	Hệ thống	1
	64	Quang kế ngọn lửa	Cái	1
	65	Máy sắc ký ion	Máy	1
	66	Bộ gia nhiệt Karl fischer	Bộ	1
	67	Màng lọc cho tủ hút khí độc	Cái	1
	68	Buồng soi UV 2 bước sóng	Cái	1
	69	Máy quang phổ Raman	Máy	1
	70	Hệ thống GCMS	Hệ thống	1
30		**TRẠM Y TẾ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN (184 TRẠM)**		
	1	Máy điện tim 3 kênh	Máy	1
	2	Máy siêu âm chẩn đoán loại xách tay	Máy	1
	3	Máy khí dung	Máy	1
	4	Kính hiển vi	Máy	1
	5	Máy xét nghiệm sinh hoá	Máy	1
	6	Máy xét nghiệm huyết học	Máy	1
	7	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	1
	8	Máy ly tâm nước tiểu	Máy	1